

SỬ DỤNG SÁCH KHỔ LỚN ĐỂ PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG NÓI CHO TRẺ 5-6 TUỔI TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lữ Hùng Minh⁺,
Trịnh Thị Hương,
Nguyễn Thị Thoại Mỹ,
Võ Huỳnh Đông Hiếu

Trường Đại học Cần Thơ
+ Tác giả liên hệ • Email: hungminh@ctu.edu.vn

Article history

Received: 04/3/2025

Accepted: 23/3/2025

Published: 05/6/2025

Keywords

Speaking skills, Big books,
5-6 years old children, Can
Tho

ABSTRACT

As a core language skill, it is essential to develop speaking skills for children since they begin to observe, learn and explore the environment around them. Teaching children to speak, express their thoughts and feelings accurately and clearly to listeners is considered one of the important tasks. Many studies have been conducted with the aim of developing speaking skills for children, in which the use of large-sized books, or Big Books (BB) has long attracted educators' attention. This article presents the theoretical basis regarding speaking skills of 5-6 year old children, Big books and the results of using Big books to boost speaking skills for children at some kindergartens in Can Tho city. Thanks to large images, vivid content and highly interactive storytelling, Big books not only help expand children's vocabulary but also enhance their ability to express themselves and increase their confidence when speaking.

1. Mở đầu

Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ cho trẻ nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng chính là nhiệm vụ giáo dục hàng đầu cần quan tâm hiện nay. Trong 4 kĩ năng ngôn ngữ cơ bản nghe, nói, đọc và viết thì việc phát triển kĩ năng nói cho trẻ 5-6 tuổi là một yếu tố vô cùng quan trọng trong quá trình giáo dục ở mầm non, bởi vì đây là giai đoạn nền tảng góp phần hình thành khả năng giao tiếp hiệu quả, thái độ tự tin cho trẻ. Kĩ năng nói không chỉ giúp trẻ diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc, thúc đẩy sự phát triển tư duy, trí tưởng tượng sáng tạo mà còn giúp trẻ mở rộng vốn từ, cải thiện khả năng diễn đạt, biết lắng nghe và khả năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Điều này rất quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ bước vào môi trường học tập mới ở cấp tiểu học. Bằng cách tạo ra môi trường giao tiếp tích cực, khuyến khích trẻ tham gia vào các cuộc trò chuyện, hoạt động như đóng kịch (Rayhan, 2014); sân khấu hóa (Rajapaksha, 2016), trải nghiệm ngoài trời (Lã Thị Bắc Lý, 2017; Cao Thị Hồng Nhung, 2019); kể chuyện kĩ thuật số (Loniza et al., 2018), vẽ tranh (Xiao et al., 2023)... GV có thể giúp trẻ phát triển kĩ năng nói một cách tự nhiên và hiệu quả. Sách khổ lớn (SKL) là một trong những phương tiện được chú ý nhiều trong dạy học phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở những năm gần đây. Những hình ảnh, màu sắc trong sách mang đến cho trẻ những trải nghiệm cả về cảm xúc lẫn tư duy như yêu mến, thích thú, liên tưởng, tưởng tượng... để từ đó trẻ có nhu cầu, động cơ chia sẻ về những gì mình trải nghiệm được trong sách với người khác. Bài báo trình bày hiệu quả của việc vận dụng SKL đối với sự phát triển kĩ năng nói cho trẻ 5-6 tuổi tại một số trường mầm non của TP. Cần Thơ.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí luận

2.1.1. Kĩ năng nói

“Nói” là một trong những kĩ năng quan trọng, đóng vai trò then chốt trong quá trình giao tiếp, học tập và làm việc của mỗi người (Bùi Thị Ngọc Oanh, 2022). Nói không chỉ đơn thuần là khả năng truyền đạt thông tin mà còn là khả năng diễn đạt ý tưởng và cảm xúc một cách rõ ràng, mạch lạc và hiệu quả mà còn bao gồm việc sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, giọng điệu truyền cảm và cử chỉ phù hợp để tạo sự kết nối hiệu quả với người nghe (Hồ Yến Nhi, 2024). Ở mầm non, kĩ năng nói của trẻ độ tuổi 5-6 đã có những bước tiến đáng kể như trẻ có khả năng kể lại các sự việc, câu chuyện một cách mạch lạc, có trình tự logic, sử dụng vốn từ ngữ phong phú, đa dạng, đúng ngữ cảnh và thể hiện sự sáng tạo thông qua việc thêm thắt các chi tiết, tình tiết mới. Trẻ có khả năng miêu tả hành động, trạng thái, tính cách của nhân vật trong câu chuyện một cách sinh động, giàu hình ảnh. Trong Chương trình giáo dục mầm non, nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo được chia thành ba mảng chính: nghe, nói và làm quen với việc đọc viết (Bộ GD-ĐT, 2021).

Trong đó, kỹ năng nghe và nói đóng vai trò then chốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ trong việc tiếp thu và phát triển khả năng đọc viết sau này. Việc trẻ có thể diễn đạt rõ ràng, mạch lạc giúp các em nhận thức được mối liên hệ mật thiết giữa lời nói và chữ viết, từ đó hình thành ý thức về việc đọc và viết. Đối với trẻ 5-6 tuổi, giai đoạn này đặc biệt quan trọng bởi đây là thời điểm trẻ bắt đầu thể hiện rõ rệt khả năng ngôn ngữ thông qua các hoạt động giao tiếp hằng ngày. Kỹ năng nói của trẻ được thể hiện một cách sinh động qua việc kể chuyện một cách mạch lạc, có trình tự rõ ràng, dễ hiểu đối với người nghe thông qua 03 biểu hiện sau: (1) *Nói được từ, câu*: Trẻ dự đoán được sự việc xảy ra trong câu chuyện; Trẻ nhận diện và biết chính xác hành động, lời nói của nhân vật; Trẻ sử dụng từ ngữ phù hợp thể hiện cảm xúc, suy nghĩ; Trẻ phát âm chính xác khi nói; Trẻ biết sử dụng từ để hỏi, có kính ngữ khi trả lời; (2) *Nói được suy nghĩ, tình cảm bản thân*: Trẻ biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, suy nghĩ bản thân; Trẻ biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đầy đủ; Trẻ biết dùng từ ngữ để giải thích cho một khái niệm, từ ngữ mới có trong câu chuyện hoặc bài thơ; Trẻ kể lại được nội dung câu chuyện để người khác hiểu; (3) *Thái độ nghe nghiêm túc, phù hợp*: Trẻ tập trung nghe và nhìn vào người kể câu chuyện; Trẻ biết duy trì cuộc đối thoại, biết chờ đợi đến lượt mình nói, thể hiện văn hóa giao tiếp.

2.1.2. Sách khổ lớn

SKL là những cuốn sách được đưa vào với hình ảnh minh họa sống động và đầy màu sắc, giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ nội dung câu chuyện. Những hình ảnh minh họa này không chỉ giúp làm rõ thông điệp của câu chuyện mà còn kích thích trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ (dẫn theo Nambiar, 1991). SKL với kích thước lớn và chữ viết rõ ràng, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng theo dõi nội dung và cấu trúc của câu chuyện. Điều này giúp trẻ không chỉ hiểu được mạch truyện mà có thể dự đoán được các tình huống tiếp theo trong câu chuyện một cách dễ dàng (dẫn theo Trần Nguyễn Nguyên Hân, 2014). Ở Việt Nam, việc sử dụng SKL trong giáo dục mầm non cũng đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và giáo dục chuyên nghiệp. Các nghiên cứu của Trần Nguyễn Nguyên Hân (2014), Nguyễn Thị Hải Thanh (2017) và Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2019)... đã chỉ ra rằng SKL có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ bởi SKL không chỉ giúp trẻ tiếp thu thông tin tốt hơn mà còn khuyến khích trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động học tập một cách hứng thú. Đặc biệt, SKL còn giúp trẻ phát triển kỹ năng nói, tạo cơ hội cho trẻ bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc một cách tự nhiên cũng như phát triển khả năng đọc viết, nhận diện chữ cái, từ ngữ và làm quen với cách xây dựng câu chuyện. Tóm lại, SKL có vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ, nhất là khả năng giao tiếp cho trẻ.

2.1.3. Vấn đề giáo dục kỹ năng nói cho trẻ 5-6 tuổi thông qua sách khổ lớn

Phát triển kỹ năng nói cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi không chỉ là một nhiệm vụ quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non mà còn là nền tảng thiết yếu giúp trẻ tự tin bước vào môi trường tiểu học. Nghiên cứu của Lynch (2008), Trần Nguyễn Nguyên Hân (2014), Lee và Kim (2018) đã chỉ ra rằng, SKL là phương tiện giáo dục hiệu quả, không chỉ giúp trẻ mở rộng vốn từ, cải thiện kỹ năng nghe và nói, đồng thời cung cấp khả năng đọc và viết một cách tự nhiên và hiệu quả. SKL tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận ngôn ngữ một cách tự nhiên, giúp trẻ không chỉ học cách nói mà còn biết cách kể lại, diễn đạt suy nghĩ rõ ràng, phát triển tư duy sáng tạo, khả năng suy luận logic và trí tưởng tượng phong phú. Hơn nữa, việc tiếp cận SKL cũng giúp trẻ xây dựng thói quen đọc sách từ sớm và nuôi dưỡng niềm đam mê với văn học, hình thành thói quen đọc và khám phá tri thức. Vì vậy, việc vận dụng SKL trong tiến trình giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi là góp phần tạo ra một môi trường giao tiếp phong phú, tích cực giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

2.2. Thực nghiệm sử dụng sách khổ lớn để phát triển kỹ năng nói cho trẻ 5-6 tuổi

2.2.1. Khái quát về thực nghiệm

- *Mục tiêu thực nghiệm*: phát triển kỹ năng nói cho trẻ 5-6 tuổi thông qua SKL, đánh giá các biểu hiện về sự phát triển kỹ năng nói của trẻ khi tương tác với SKL dựa trên 03 biểu hiện: Nói được từ, câu; Nói được suy nghĩ, tình cảm bản thân và Thái độ nói nghiêm túc, phù hợp;

- *Đối tượng thực nghiệm*: 53 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi (Lớp Lá);

- *Phạm vi và thời gian thực nghiệm*: thực nghiệm tại 04 trường mầm non của TP. Cần Thơ (quận Ninh Kiều, Cái Răng và Bình Thủy), bắt đầu từ học kì I, năm học 2023-2024 (từ tháng 8/2023 đến tháng 4/2024).

- *Dữ liệu thu thập*: giáo án, biên bản dự giờ, sản phẩm học tập của trẻ, hình ảnh, phiếu quan sát trẻ và video clip có liên quan đến quá trình thực nghiệm;

- *Phương pháp thực nghiệm*: + *Phương pháp nghiên cứu lí thuyết*: được sử dụng để xác lập lí thuyết nền tảng về kỹ năng nói, SKL, những biểu hiện của kỹ năng nói được thể hiện trong khi tương tác với SKL trong giờ phát triển ngôn ngữ; + *Phương pháp thực nghiệm sư phạm*: Nghiên cứu tổ chức thực nghiệm sư phạm để đánh giá tác động của việc vận dụng SKL đến kỹ năng nói của trẻ 5-6 tuổi; + *Phương pháp dự giờ, quan sát*: được sử dụng để theo dõi,

đánh giá sự thay đổi các biểu hiện về kỹ năng nói của trẻ trong tiến trình tổ chức các hoạt động giáo dục với SKL. Các dữ liệu thu thập được thu thập và xử lý bằng phương pháp định tính và định lượng. Số liệu xử lý định tính nhằm mô tả các biểu hiện của kỹ năng nói của trẻ 5-6 tuổi trong suốt tiến trình trẻ tương tác với SKL. Số liệu định lượng thể hiện kết quả quá trình trẻ tương tác với SKL trong hoạt động phát triển ngôn ngữ.

- *Nội dung thực nghiệm*: được áp dụng ở một số bài học cụ thể trong nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại trường mầm non (bảng 1).

- *Tiêu chí (TC) đánh giá*: Trên cơ sở đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục của bậc mầm non liên quan đến nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, chúng tôi xây dựng các TC đánh giá kỹ năng nói cho trẻ ở 03 TC (TC1; TC2, TC3) với 11 biểu hiện và 03 mức độ như sau:

Bảng 2. TC đánh giá kỹ năng nói của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tiêu chí	Biểu hiện	Mức độ		
		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
TC1. Nói được từ, câu	(1) Trẻ dự đoán được sự việc xảy ra trong câu chuyện.	Trẻ không thể dự đoán được các sự kiện trong câu chuyện.	Trẻ có thể nêu được dự đoán về một số sự kiện diễn ra trong câu chuyện.	Trẻ nêu được dự đoán và hiểu được các sự kiện trong câu chuyện.
	(2) Trẻ biết chính xác hành động, lời nói của nhân vật.	Trẻ không thể mô tả chính xác hành động, lời nói của nhân vật có trong câu chuyện.	Trẻ có thể mô tả một số hành động và lời nói của nhân vật, nhưng không chính xác, đầy đủ.	Trẻ mô tả chính xác hành động, lời nói của nhân vật có trong câu chuyện.
	(3) Trẻ sử dụng từ ngữ phù hợp thể hiện cảm xúc, suy nghĩ.	Trẻ không biết sử dụng từ ngữ để diễn đạt cảm xúc, suy nghĩ của mình.	Trẻ sử dụng được một số từ ngữ để diễn đạt cảm xúc và suy nghĩ của mình nhưng chưa rõ ràng.	Trẻ sử dụng từ ngữ phong phú, đa dạng để diễn đạt cảm xúc, suy nghĩ rõ ràng.
	(4) Trẻ phát âm chính xác từ khi nói.	Trẻ phát âm không chính xác từ khi nói.	Trẻ phát âm chưa chính xác một số từ khi nói.	Trẻ phát âm đúng, rõ ràng, chính xác khi nói.
	(5) Trẻ biết sử dụng từ để hỏi, có kính ngữ khi trả lời.	Trẻ không biết sử dụng câu hỏi hoặc trả lời một cách lịch sự, phù hợp.	Trẻ có thể sử dụng câu hỏi và trả lời, chưa lịch sự và phù hợp ngữ cảnh.	Trẻ sử dụng câu hỏi và trả lời lịch sự, phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngữ cảnh.
TC2. Nói được suy nghĩ, tình cảm bản thân	(6) Trẻ biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, suy nghĩ của bản thân.	Trẻ không biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu và suy nghĩ của mình.	Trẻ có thể sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu và suy nghĩ nhưng không rõ ràng.	Trẻ biết sử dụng lời nói chính xác và rõ ràng để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu và suy nghĩ của mình.
	(7) Trẻ biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi một cách đầy đủ.	Trẻ không biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi một cách đầy đủ.	Trẻ có thể đặt câu hỏi và trả lời nhưng không đầy đủ và không hợp lý.	Trẻ đặt câu hỏi chính xác và trả lời câu hỏi đầy đủ, hợp lý.
	(8) Trẻ biết dùng từ ngữ để giải thích cho một khái niệm, từ ngữ mới có trong câu chuyện hoặc bài thơ.	Trẻ không biết dùng từ ngữ để giải thích cho một khái niệm, từ ngữ mới có trong câu chuyện hoặc bài thơ.	Trẻ có thể dùng từ ngữ để giải thích cho một khái niệm, từ ngữ mới có trong câu chuyện hoặc bài thơ nhưng chưa chính xác.	Trẻ biết dùng từ ngữ chính xác để giải thích cho một khái niệm và từ ngữ mới có trong câu chuyện hoặc bài thơ.
	(9) Trẻ kể lại được nội dung câu chuyện để người khác hiểu.	Trẻ không kể lại được nội dung câu chuyện để người khác hiểu.	Trẻ có thể kể lại nội dung câu chuyện để người khác hiểu nhưng không đầy đủ.	Trẻ kể lại được nội dung câu chuyện một cách rõ ràng, đầy đủ.
TC3. Thái độ nói nghiêm túc, phù hợp	(10) Trẻ tập trung nghe và nhìn vào người kể câu chuyện.	Trẻ không tập trung lắng nghe và không quan tâm người khác kể chuyện.	Trẻ nghe và nhìn vào người khác kể chuyện nhưng không thường xuyên.	Trẻ tập trung nghe và nhìn vào người kể câu chuyện chăm chú và liên tục.
	(11) Trẻ biết duy trì cuộc đối thoại, biết chờ đợi đến lượt mình nói, thể hiện văn hóa giao tiếp.	Trẻ không biết duy trì cuộc đối thoại, không thể hiện được văn hóa khi giao tiếp.	Trẻ có thể duy trì cuộc đối thoại và chờ đợi lượt mình nói nhưng không thể hiện được văn hóa khi giao tiếp.	Trẻ duy trì được cuộc đối thoại một cách lịch sự, biết chờ đợi lượt mình nói, thể hiện văn hóa giao tiếp.

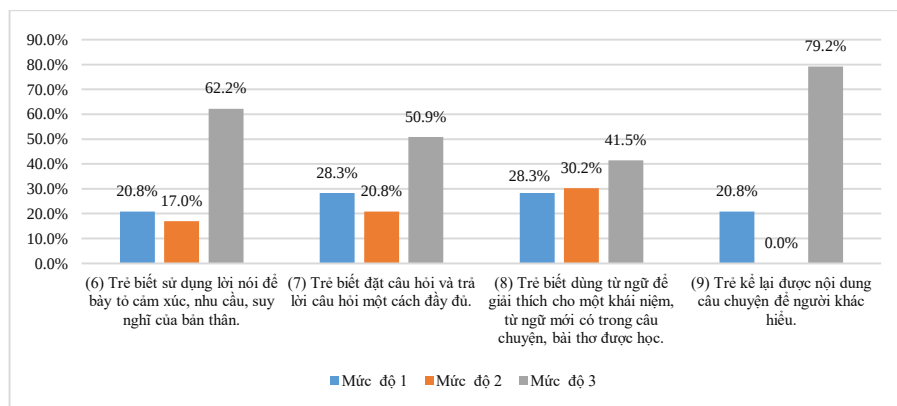
Bảng 1. Danh sách bài dạy thực nghiệm tại trường mầm non

STT	Thời gian	Bài dạy
1	11/10/2023	Đọc thơ <i>Phải là hai tay</i>
2	19/10/2023	Kể chuyện <i>Đẽ con nhanh trí</i>
3	24/10/2023	Kể chuyện <i>Gấu con bị sâu răng</i>
4	27/10/2023	Đọc thơ <i>Mèo đi câu cá</i>
5	31/10/2023	Đọc thơ <i>Làm anh</i>
6	30/11/2023	Kể chuyện <i>Ba cô gái</i>
7	27/02/2024	Kể chuyện <i>Vườn rau của Thỏ út</i>
8	28/3/2024	Kể chuyện <i>Đẽ trắng, Đẽ đen</i>
9	25/3/2024	Kể chuyện <i>Gà con tìm mẹ</i>

2.2.2. Kết quả thực nghiệm

- Nói được từ, câu (TC1)

Thứ nhất, khả năng “trẻ dự đoán được sự việc xảy ra trong câu chuyện” thì phần lớn trẻ (69,8%) có thể dự đoán chính xác các tình huống trong câu chuyện. Tuy nhiên, vẫn có 18,9% trẻ gặp khó khăn trong kỹ năng này. Điều này cho thấy, trẻ cần được khuyến khích để tư duy và suy luận sâu hơn trong quá trình nghe và tiếp thu thông tin thông qua các câu chuyện kể. Ví dụ như tiết kể truyện *Gấu con bị sâu răng*, khi kể đến trang bạn Gấu ăn rất nhiều bánh kẹo do các bạn tặng trong ngày sinh nhật, khi ăn xong Gấu con không chịu vệ sinh răng miệng sạch sẽ mà đi ngủ ngay. Đến đây, GV yêu cầu trẻ dự đoán sự kiện/tình huống sẽ xảy ra ở trang tiếp theo liên quan đến bạn Gấu. Trẻ lần lượt đưa ra các dự đoán của mình như: “*Gấu đi bệnh viện gặp Bác sĩ ạ!*” hay “*Gấu con bị sâu răng được mẹ đưa đến gặp Bác sĩ*”... (Biên bản dự giờ ngày 24/10/2023). Thứ hai, khả năng “trẻ nhận diện và nhắc lại lời nói, hành động của nhân vật” đạt mức trung bình. Số lượng trẻ đạt mức độ 3 và 2 không có sự chênh lệch nhiều (49% và 34%). Điều này cho thấy trẻ 5-6 tuổi có khả năng ghi nhớ và tái hiện thông tin tốt. Tuy nhiên, một số trường hợp trẻ vẫn gặp khó khăn trong cách diễn đạt một cách chính xác và rõ ràng. Thứ ba, một vấn đề đáng lưu ý là khả năng “trẻ sử dụng từ ngữ phù hợp để thể hiện cảm xúc và suy nghĩ của mình” là chỉ có 52,8% trẻ đạt mức độ 3 trong khi có đến 24,6% trẻ chỉ đạt mức độ 1. Điều này phản ánh rằng trẻ cần được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và sáng tạo hơn để có thể phát triển bản thân một cách phong phú và chính xác. Ví dụ, tiết kể chuyện *Dê trắng, Dê đen*, khi được hỏi em thích hoặc không thích nhân vật nào, tại sao thì trẻ đã đưa ra câu trả lời của mình như: (1) *Dạ! Thưa cô, con thích Dê trắng vì dễ thương, hiền lành*; (2) *Dạ! Con thích Dê đen vì dũng cảm, mạnh dạn*; (3) *Con thích Sói vì mạnh mẽ*; (4) *Con không thích Dê trắng vì Dê trắng nhút nhát, bị Sói ăn thịt* (Biên bản dự giờ ngày 28/3/2024). Thứ tư, đây là điểm nổi bật của TC này bởi đa số trẻ (75,5%) đều phát âm chính xác, điều này cho thấy trẻ có nền tảng vững chắc về mặt ngữ âm. Cuối cùng, khả năng trẻ sử dụng từ ngữ lịch sự trong giao tiếp tiếp theo, đặc biệt là trong công việc đặt câu hỏi và trả lời bằng kính ngữ cũng khá tốt. Khoảng 60,3% trẻ đạt mức độ 3, tuy nhiên vẫn còn một số trẻ chưa biết sử dụng câu hỏi và kính ngữ một cách phù hợp như “*dạ, thưa, ạ*” và xưng “*con - cô*” trong quá trình giao tiếp. Ví dụ như tiết đọc thơ bài *Phải là hai tay*, khi GV cho trẻ quan sát tranh có hình ảnh đưa trẻ đưa tằm cho ông bà bằng hai tay thì trẻ thắc mắc rằng “*Tại sao phải đưa tằm bằng hai tay?*” hay trong tiết kể truyện *Dê trắng, Dê đen*, trẻ thắc mắc “*Tại sao Dê đen không sợ Sói như Dê trắng?*”, “*Vì sao Dê trắng không chạy mà bị Sói ăn thịt?*”... (Biên bản dự giờ ngày 28/3/2024).



Hình 1. Biểu đồ kết quả đánh giá TC nói được từ, câu

- Nói được suy nghĩ, tình cảm bản thân (TC2)

Với trẻ 5-6 tuổi, mặc dù vốn từ tương đối phong phú, ổn định nhưng đôi lúc trẻ cũng gặp phải tình trạng lúng túng, ngôn ngữ diễn đạt rời rạc thiếu logic, lời nói ngắt quãng hay thậm chí trẻ “bí” từ để diễn đạt mong muốn của mình. Vì vậy trong quá trình thực nghiệm với SKL, GV luôn hướng đến các hoạt động giáo dục để trẻ có thể tự do bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình. Kết quả được chúng tôi ghi nhận và tổng hợp trong hình 2:

Về khả năng trẻ biết “*sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, suy nghĩ của bản thân*” thì đa số trẻ (62,2%) đạt mức độ 3, cho thấy trẻ tự tin và mạnh dạn trong giao tiếp. Tuy nhiên, vẫn còn 20,8% trẻ gặp khó khăn ở biểu hiện này, điều này có thể do trẻ chưa có đủ vốn từ vựng hoặc chưa được khuyến khích thể hiện bản thân. Ví dụ, trong câu chuyện *Dê con nhanh trí*, GV cho trẻ nhận xét về cách xử lý của Dê con khi mẹ vắng nhà, cách đối đáp với lão Sói như: “*Qua cách Dê con nói chuyện với Sói, em thấy Dê con thế nào?*”. Trẻ cũng đưa ra những suy nghĩ đánh giá của mình đối với Dê con là “*Dê con rất thông minh*” hay “*Dê con nhanh trí và dũng cảm*”... Trong câu chuyện *Gấu con bị sâu răng*, GV cho trẻ nêu lên lời khuyên và rút ra bài học là “*Bạn không nên ăn nhiều bánh kẹo sẽ bị sâu*”.

rằng”; “Các bạn phải ăn nhiều rau và đánh răng trước khi ngủ”... Ở biểu hiện “trẻ biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi một cách đầy đủ” thì đạt ở mức trung bình, với số trẻ đạt mức độ 3 chỉ chiếm 50.9%. Điều này cho thấy trẻ cần được rèn luyện thêm kỹ năng đặt câu hỏi và diễn

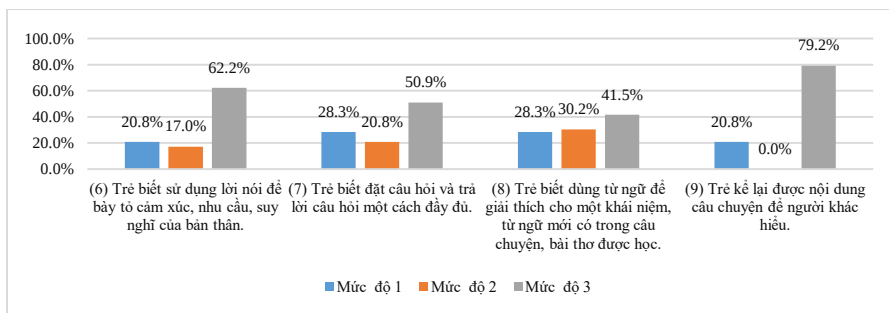
đạt ý kiến một cách rõ ràng và mạch lạc như tiết kể chuyện *Gà con tìm mẹ*, chi tiết gà con đi đến đâu cũng nhận người khác làm mẹ của mình trong khi hình dáng của cô Vịt, cô Ngỗng và bác Hươu đều khác với các bạn gà con. Vì thế, trẻ thắc mắc “*Tại sao bạn gà con lại nhận cô Vịt, cô Ngỗng và bác Hươu là mẹ của mình?*”; “*Tại sao gà mẹ không đi tìm gà con?*”... Bên cạnh việc trẻ biết đặt câu hỏi, thì trẻ cũng biết cách trả lời câu hỏi một cách trọn vẹn, đầy đủ ý khi được GV hỏi: “*Cô út đã làm gì khi nghe tin mẹ ốm?*” thì trẻ đã trả lời rằng “*Cô út đã hốt hoảng, tất tả về thăm mẹ ngay*” (Truyện Ba cô gái) hay “*Dê mẹ đã nói với dê con điều gì trước khi đi?*” và trẻ đã trả lời rằng “*Con không được mở cửa cho người lạ, coi chừng chó Sói ăn thịt con đấy.*” (Biên bản dự giờ ngày 24/10/2023)... Một điểm đáng lưu ý là khả năng giải thích khái niệm và từ ngữ mới của trẻ còn hạn chế. Số trẻ đạt mức độ 3 chỉ chiếm 41.5%, trong khi số trẻ đạt mức độ 1 là 28.3%. Điều này cho thấy trẻ cần được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và sáng tạo hơn để giải thích và diễn đạt ý kiến. Điều này cũng có thể lý giải bởi trẻ ở giai đoạn này thì kinh nghiệm, vốn từ và sự trải nghiệm thực tế cuộc sống không nhiều, không đa dạng như người lớn nên việc trẻ có thể biểu thị các khái niệm, từ mới, từ khó bằng một từ ngữ hoặc câu khác theo sự hiểu biết của bản thân là một điều rất đáng ghi nhận. Ví dụ như trong câu chuyện *Ba cô gái*, GV yêu cầu trẻ giải thích từ “*ròng rã*”, “*hốt hoảng*” có nghĩa thế nào thì trẻ trả lời theo cách hiểu của mình như “*Ròng rã là đi tới tới*”, “*Ròng rã là đi mệt*” hay “*Hốt hoảng là sợ hãi*”, “*Hốt hoảng là lo sợ*”. Hoặc trẻ giải thích từ “*ôm ôm*” trong truyện *Dê con nhanh trí* là “*giọng trầm*”, “*giọng khàn, to*”, “*giọng đáng sợ*” (Biên bản dự giờ ngày 19/10/2023)... Điểm sáng của TC2 là khả năng kể lại nội dung câu chuyện của trẻ bởi đa số trẻ (79.2%) có thể kể lại câu chuyện một cách mạch lạc và dễ hiểu, cho thấy trẻ có khả năng ghi nhớ, tái hiện thông tin tốt bởi các câu chuyện được đưa vào SKL tương đối đơn giản và phù hợp với nhận thức của trẻ, dung lượng của các câu chuyện cũng không quá dài, từ ngữ dễ hiểu nên việc trẻ nghe GV kể mẫu, được thực hành với SKL nên trẻ có thể dễ dàng kể lại nội dung của câu chuyện.

- *Thái độ nói nghiêm túc, phù hợp (TC3)*

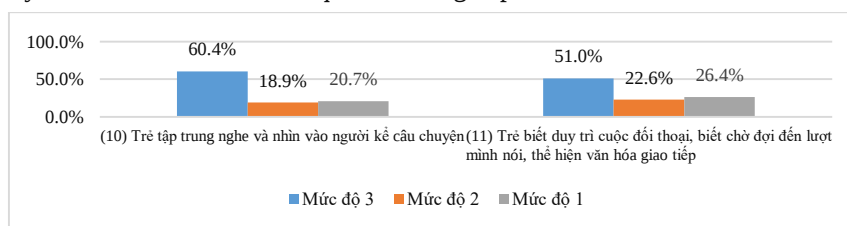
Để hình thành và phát triển kỹ năng nói cho trẻ, ngoài việc trẻ nói được từ/câu, trình bày được lời nói để diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc của mình mà trong khi nói trẻ cần phải thể hiện được thái độ nói nghiêm túc phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh khi giao tiếp. TC này dựa trên 02 biểu hiện, kết quả được tổng hợp ở hình 3.

Hình 3 cho thấy, ở biểu hiện thứ nhất, “*Trẻ tập trung nghe và nhìn vào người kể câu chuyện*”, có 60.4% trẻ đạt mức độ 3, cho thấy đa số trẻ có khả năng tập trung lắng nghe. Tuy nhiên, vẫn còn 20.7% trẻ chỉ đạt ở mức 1, cho thấy trẻ dễ bị phân tán

hoặc thiếu chú ý trong quá trình giao tiếp. Trường hợp, trẻ đạt mức 1 ở TC này chiếm tỉ lệ khá cao xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có yếu tố liên quan đến tâm lý của trẻ, nghĩa là sự tập trung, chú ý của trẻ ở giai đoạn này có giới hạn, trẻ dễ bị thu hút bởi các yếu tố bên ngoài lớp học nên việc một số trẻ chưa tập trung chú ý lắng nghe GV hay bạn kể chuyện là điều hoàn toàn có thể diễn ra. Với biểu hiện thứ hai, “*Trẻ biết duy trì cuộc đối thoại, biết chờ đợi đến lượt mình nói, thể hiện văn hóa giao tiếp*”, có 51% trẻ đạt mức độ 3. Điều này cho thấy hơn một nửa số trẻ đã có ý thức về việc duy trì cuộc trò chuyện và tôn trọng lượt lời khi giao tiếp. Tuy nhiên, vẫn còn một số trẻ gặp khó



Hình 2. Biểu đồ kết quả đánh giá TC nói được suy nghĩ, tình cảm bản thân



Hình 3. Biểu đồ kết quả đánh giá TC thái độ nói nghiêm túc, phù hợp

khẩn trong việc này, với 26.4% trẻ chưa đạt yêu cầu ở mức 1. Nhìn chung, ở TC3, trẻ có thái độ tốt trong giao tiếp, nhưng vẫn cần được rèn luyện về khả năng tập trung và duy trì cuộc trò chuyện. Việc khuyến khích trẻ lắng nghe chủ động, tôn trọng lượt lời và thể hiện văn hóa giao tiếp là rất quan trọng để phát triển kỹ năng nói cho trẻ.

Trong quá trình thực nghiệm vận dụng SKL để phát triển kỹ năng nói cho trẻ 5-6 tuổi vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau: (1) Thời gian dành cho các hoạt động sử dụng SKL còn hạn chế (mỗi tiết học từ 20-25 phút) chưa đủ để đạt được kết quả như GV mong muốn. Việc tích hợp SKL vào chương trình giáo dục cần thời gian để trẻ có thể tiếp thu và ứng dụng hiệu quả. Chất lượng và sự phù hợp của các sản phẩm SKL cũng là một vấn đề. Một số SKL không đủ sinh động hoặc không có đủ sự đa dạng về nội dung để thu hút và hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng nói một cách hiệu quả; (2) Một số GV chưa có nhiều kinh nghiệm về cách tích hợp và sử dụng SKL vào giáo án, điều này có thể dẫn đến việc áp dụng không đồng nhất và thiếu hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng nói cho trẻ 5-6 tuổi; (3) Một số trẻ gặp khó khăn trong việc hiểu hoặc sử dụng thông tin từ SKL nếu không được hỗ trợ cá nhân hóa. Điều này yêu cầu các GV phải có chiến lược hỗ trợ và điều chỉnh phù hợp cho từng trẻ. Hơn thế nữa, khả năng tập trung của trẻ trong giai đoạn này chưa ổn định, trẻ dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài lớp học; tâm lý e dè, nhút nhát của một số trẻ khi có người lạ dự giờ quan sát, trao đổi cũng tạo nên một số khó khăn cho quá trình thu thập và tổng hợp số liệu đánh giá.

3. Kết luận

Hiệu quả của SKL trong việc phát triển kỹ năng nói cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đã được chứng minh ở nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước thông qua việc đưa SKL vào tiến trình giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại các trường mầm non. Việc sử dụng SKL vào các hoạt động giáo dục, ngoài việc giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển kỹ năng nói thông qua các hoạt động tương tác gắn liền với SKL như đóng vai, thảo luận nhóm... còn khuyến khích trẻ tham gia vào việc đặt câu hỏi, chia sẻ ý kiến cá nhân xoay quanh nội dung câu chuyện, cũng như tạo cơ hội cho trẻ thực hành sử dụng các từ vựng và cấu trúc ngữ pháp mới trong những tình huống thực tế. Có thể nói, việc vận dụng SKL không chỉ là cách tiếp cận giảng dạy hiệu quả mà còn là một phương pháp thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ 5-6 tuổi.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non*.
- Bùi Thị Ngọc Oanh (2022). Elementary English level students' perception on speaking skills and solutions to improve speaking skills. *TNU Journal of Science and Technology*, 228(04), 32-37.
- Cao Thị Hồng Nhung (2019). Phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi thông qua tổ chức hoạt động ngoài trời. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 23, 79-84.
- Hồ Yên Nhi (2024). The implementation of neurolinguistic programming in improving speaking skills of non-English major students at Nha Trang University. *TNU Journal of Science and Technology*, 229(11), 110-115.
- Lã Thị Bắc Lý (2017). Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12*, 32-35.
- Lee, J. Y., & Kim, J. Y. (2018). Developing Young Learners' Listening Comprehension through Storybook Reading: An Action Research Study. *Language Education in Asia*, 9(2), 182-196.
- Loniza, A. F., Saad, A., & Mustafa, M. C. (2018). The effectiveness of digital storytelling on language listening comprehension of kindergarten pupils. *The International Journal of Multimedia & Its Applications (IJMA)*, 10(6), 131-141.
- Lynch, P. (2008). *A guide for using big book in the classroom - Using big book and predictable books*. Scholastic Canada.
- Nambiar, M. K. (1991). *Big Books for Little Readers*. Works in the ESL Classroom Too.
- Nguyễn Thị Hải Thanh (2017). Phát triển khả năng tiền đọc, viết cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động trải nghiệm với sách. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12*, 46-48; 132.
- Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2019). Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng lời nói cho trẻ 5-6 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 23, 85-90.
- Rajapaksha, P. R. (2016). Promoting oral language skills in preschool children through sociodramatic play in the classroom. *International Journal of Education and Literacy Studies*, 4(1), 15-23.
- Rayhan, J. M. (2014). The impact of using role play techniques on improving pupils' speaking skill for primary school. *Basic Education College Magazine for Educational and Humanities Sciences*, 15(6), 516-530.
- Trần Nguyễn Nguyên Hân (2014). Hiệu quả của các tiếp cận sách khổ lớn (Bigbook approach) đối với sự phát triển ngôn ngữ viết của trẻ mầm non. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 65, 145-152.
- Xiao, M., Amzah, F., Khalid, N. A. M., & Rong, W. (2023). Enhancing Oral Language Skills in 5-Year-Old Children Through Drawing Activities in the Classroom. *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, 22(12), 62-83.